

TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CAO LÃNH ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 25/01/2024

"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản"

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Toà án, Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 09 và ngày 25/01/2024. Tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc "*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 09/01/2024 của Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh.

Nguyên đơn: Trần Trọng N, Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp Nhơn Quới, xã Vĩnh Thạnh, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Võ Minh TR, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường Thiên Hộ Dương, tổ 11, khóm 2, phường H, thành phố CL, tỉnh ĐT.

(Ông N có mặt tại phiên tòa, ông TR vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Trọng N trình bày:

Nguyên vào ngày 29 tháng 8 năm 2020 (dương lịch) do chỗ quen biết, ông N có cho ông Võ Minh TR vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 2%/tháng với mục đích sửa nhà, ông TR cam kết thời hạn 04 tháng thì sẽ hoàn trả lại số tiền cho ông N. (Có biên nhận vay tiền kèm theo).

Ông TR có trả cho ông N 02 tháng tiền lãi của tháng 9 và tháng 10/2020, lãi suất 2%/tháng, số tiền 600.000 đồng. Tuy nhiên, sau 02 tháng sau thì ông TR không đóng lãi cho ông N như đã thỏa thuận giữa hai bên, khi đến thời hạn lấy lại số tiền cho vay, ông N có đến gặp ông TR để yêu cầu trả lại tiền vốn vay và

tiền lãi nhưng khi gặp ông N thì ông TR hứa hẹn hết lần này đến lần khác và cho đến nay vẫn chưa trả lại số tiền trên cho ông N. Ông Trần Trọng N yêu cầu ông Võ Minh TR trả cho ông N số tiền vốn gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng (lãi tính từ tháng 29/10/2020 đến 29/10/2023 là 36 tháng, cụ thể: $15.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 36 \text{ tháng} = 4.482.000 \text{ đồng}$).

Tại phiên tòa, ông N đồng ý trừ số tiền lãi chênh lệch đã nhận 351.000 đồng vào số tiền gốc ($15.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 124.500 \text{ đồng/tháng}$, tiền lãi tháng 8, 9/2020 là 249.000 đồng, Số tiền lãi chênh lệch là $600.000 \text{ đồng} - 249.000 \text{ đồng} = 351.000 \text{ đồng}$, vốn gốc: $15.000.000 \text{ đồng} - 351.000 \text{ đồng} = 14.649.000 \text{ đồng}$).

Ông N chỉ yêu cầu ông Võ Minh TR trả số tiền lãi 4.351.000 đồng (lãi tính từ tháng 30/10/2020 đến 30/10/2023 là 36 tháng, cụ thể: $15.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 36 \text{ tháng} = 4.482.000 \text{ đồng}$).

Tổng cộng vốn và lãi là: $14.649.000 \text{ đồng} + 4.351.000 \text{ đồng} = 19.000.000 \text{ đồng}$ và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Bị đơn ông Võ Minh TR đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ông Võ Minh TR đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông TR theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Ông N yêu cầu ông Võ Minh TR trả số tiền vốn gốc 14.649.000 đồng và tiền lãi 4.351.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 19.000.000 đồng và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông N về số tiền vốn gốc: Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 29/8/2020, ông Trần Trọng N có

cho ông Võ Minh TR vay số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay sửa nhà, thời hạn vay từ ngày 29/8/2020 đến ngày 29/12/2020, phương thức vay bằng tiền mặt, có chữ ký và ghi họ tên Võ Minh TR đại diện bên vay, tuy nhiên đến hạn thanh toán thì ông TR hứa hẹn nhưng không trả, tại phiên tòa ông N vẫn giữ yêu cầu, yêu cầu ông TR trả cho ông N tổng cộng vốn và lãi là 19.000.000 đồng và không yêu cầu tiếp tục tính lãi. Ông TR không có văn bản ý kiến, không có mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện việc ông TR có vay tiền của ông N theo biên nhận ngày 29/8/2020, ông TR không trả tiền vay cho ông N là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự nên việc ông N yêu cầu ông TR trả số tiền gốc 14.649.000 đồng (cụ thể: ông N đồng ý trừ số tiền lãi chênh lệch đã nhận 351.000 đồng vào số tiền gốc: $15.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 124.500 \text{ đồng/tháng}$, tiền lãi tháng 8, 9/2020 là 249.000 đồng. Số tiền lãi chênh lệch là $600.000 \text{ đồng} - 249.000 \text{ đồng} = 351.000 \text{ đồng}$. Vốn gốc: $15.000.000 \text{ đồng} - 351.000 \text{ đồng} = 14.649.000 \text{ đồng}$) và số tiền lãi 4.351.000 đồng (lãi tính từ tháng 30/10/2020 đến 30/10/2023 là 36 tháng, cụ thể: $15.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 36 \text{ tháng} = 4.482.000 \text{ đồng}$). Tổng cộng vốn và lãi là 19.000.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi là có căn cứ theo quy định pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Võ Minh TR phải chịu án phí là 950.000 đồng.

Trả lại cho ông Trần Trọng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.000 đồng theo biên lai thu số 0007074, ngày 19/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Trọng N. Buộc ông Võ Minh TR trả cho Trần Trọng N số tiền vốn gốc và lãi là 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Minh TR phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 950.000 đồng.

Trả lại cho ông Trần Trọng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.000 đồng theo biên lai thu số 0007074, ngày 19/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

TR hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải - Bùi Thị Hoàng

Bùi Thị Tuyết Nga

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Bảo Giang